

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B.R
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 31/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B.R, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Đình Khoa

- Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên toà : Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký TAND Thành phố B.R

- Đại diện VKS ND Thành phố B.R tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố B.R, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 02/2023/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 16/01/2023 đối với các bị cáo:

1. TỪ LONG H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985; HKTT: 152/2 Nhiêu Tứ, phường 7, quận P.N, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 9, khu phố L.L, thị trấn L.Đ, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên cha: Từ Văn B, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1955; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1984 (đã ly dị); Họ và tên con: Nguyễn Từ Hữu P, sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt ngày 18/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố B.R. (Bị cáo có mặt)

2. HÀ CHÍ D; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988; HKTT: Số 05(1/2 phòng 72 lầu 7), C.T, phường H, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: 3.23 Lô A, chung cư LLQ, phường 5, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Hà Hng C, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Huyền T (đã ly dị); Họ và tên con: Hà Nguyễn Phúc A, sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 25/6/2016, TAND Quận 3, thành phố H Chí Minh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Bị cáo bị bắt ngày 18/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố B.R. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong H sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1/ Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 00 giờ ngày 03/4/2022, tại phòng 778, khách sạn B.N, địa chỉ: 48 Nguyễn Tất Thành, khu phố 4, phường P.T, thành phố B.R tổ công tác liên ngành T hành kiểm tra phát hiện Từ Long H, Hà Chí D, Lê Nguyễn Hoàng T có hành vi cất giấu trái phép và sử dụng trái phép chất ma túy.

T hành xét nghiệm, H, D và T dương tính với chất ma túy Amphetamine

Tại cơ quan công an, H, D và T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 02/4/2022, H và D gặp nhau tại một quán cà phê ở thành phố Vũng Tàu. Trong khi trò chuyện, H nói mình còn một số ma túy chưa sử dụng nên rủ D cùng nhau sử dụng. Cả hai thống nhất qua Thành phố B.R để sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/4/2022, H đến khách sạn B.N. Sau khi thuê phòng, H gọi điện cho D đến phòng 778, khách sạn B.N. Khoảng 10 phút sau thì D đến, H lấy số ma túy khay của mình mang theo bỏ vào đĩa, để ở bàn. D nhìn thấy số ma túy ít, không đủ sử dụng nên cả hai cùng bàn bạc mua thêm ma túy. Sau khi thống nhất việc mua thêm ma túy, H lấy điện thoại của mình bấm số của T và đưa cho D nói chuyện. D nhờ T mua 02 viên ma túy. T đã liên hệ mua 02 viên ma túy và hẹn đến khách sạn B.N giao ma túy cho D. Sau đó khoảng 20 phút sau, D xuống sảnh khách sạn, gặp T cùng một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch. Nam thanh niên đưa cho D 02 viên ma túy và D trả cho người thanh niên 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Sau khi nhận ma túy và thanh toán tiền, D và T đi lên phòng 778, D đưa cho H 02 viên ma túy rồi đi tắm. H bẻ đôi 02 viên ma túy thành 04 phần để trên bàn cùng với số ma túy khay H đã để trong đĩa. H và T mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên ma túy. Khi tắm xong, D quay lại lấy $\frac{1}{2}$ viên ma túy trên bàn sử dụng. D và T sử dụng hết số ma túy khay H để sẵn trong đĩa. Sau khi H, D và T sử dụng ma túy thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện.

Theo kết quả giám định số 2345/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. HCM - Bộ Công an kết luận: Một viên nén không rõ hình. Màu xanh gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,1626 gam

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTPBR ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B.R truy tố các bị cáo Từ Long H, Hà Chí D về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Bà Rịa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

[3.1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, đề nghị:

- Xử phạt bị cáo H với mức án từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù

- Xử phạt bị cáo D với mức án từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù

[3.2] Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, đề nghị:

- Xử phạt bị cáo H với mức án từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù

- Xử phạt bị cáo D với mức án từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù

[3.3] Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội:

Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù

Buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong số 2345 ngày 21/04/2022, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Hoàn trả cho bị cáo D: 01 điện thoại di động Sony, màu trắng, số IMEI: 353257062507404, 01 điện thoại di động Pixel 4 XL, màu trắng đen, số IMEI: 352930102040682/55, là điện thoại của D, sử dụng để liên lạc cá nhân.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu Hng, số IMEI: 35535108109559, là điện thoại của H sử dụng trong việc liên lạc để mua ma túy

- Hoàn trả cho cơ quan điều tra: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số Seri 1: 354499096001249, Số Seri 2: 354499098001247; 01 điện thoại di động

Samsung, màu đen, số IMEI 1: 35053828048328/01. IMEI 2: 359923670487321/01.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án:

Bị cáo H: *“Bị cáo biết việc bị cáo làm là vi phạm pháp luật nên bị cáo rất hối hận, xin HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm được trở về nhà chăm sóc cho cha mẹ ”*

Bị cáo D: *“Thời gian bị giam, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, chăm sóc con cái ”*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với diễn biến của vụ án đã xảy ra, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 03/4/2022, tại phòng 778, khách sạn B.N, địa chỉ: 48 Nguyễn Tất Thành, khu phố 4, phường P.T, thành phố B.R, tổ công tác liên ngành Công an Thành phố B.R kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Từ Long H, Hà Chí D cùng Nguyễn Hoàng T đã có hành vi thuê phòng, góp ma túy để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng, số ma túy còn lại bị thu giữ là **0,1626 gam, MDMA**. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào các tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và khoản 1 Điều 255 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không những ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng, trật tự tại địa phương mà còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác liên quan đến ma túy. Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành nên thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi cất giấu trái phép chất ma

túy là vi phạm pháp luật, nhưng nhưng vì ham chơi đua đòi nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận quần chúng lao vào con đường phạm tội, do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D cùng thực hiện tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nên bị cáo H phải chịu mức án nặng hơn bị cáo D đối với tội này là phù hợp

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu Hng, đã cũ, số IMEI: 355351081095059, vì bị cáo H dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy

- Hoàn trả cho bị cáo D: 01 (một) điện thoại di động Sony XPERIA, màu trắng, đã cũ, không xác định được IMEI; 01 (một) điện thoại di động Pixel 4XL, màu trắng đen, đã cũ, không xác định số IMEI, đây là điện thoại bị cáo D dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

- Hoàn trả cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Thành phố B.R: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, đã cũ, không xác định số IMEI, không nắp đậy phía sau; 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen, số IMEI 1: 350538280487328/01, vì đây là 02 điện thoại của Lê Nguyễn Hoàng T, hiện đang bỏ trốn.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Lê Nguyễn Hoàng T, hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp

Đối với người đã bán ma túy cho D hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp

[7] Về án phí HSST: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Từ Long H, Hà Chí D phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

[1.1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS

- Xử phạt bị cáo Từ Long H 12 (mười hai) tháng tù
- Xử phạt bị cáo Hà Chí D 12 (mười hai) tháng tù

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS

- Xử phạt bị cáo Từ Long H 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù
- Xử phạt bị cáo Hà Chí D 02 (hai) năm năm tù

[1.3] Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của 02 (hai) tội

- Buộc bị cáo **Từ Long H** phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**; Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2022

- Buộc bị cáo **Hà Chí D** phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là **03 (ba) năm tù**; Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2022

[2] Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Điều 47 của BLHS;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu Hng, đã cũ, số IMEI: 355351081095059

- Hoàn trả cho bị cáo D: 01 (một) điện thoại di động Sony XPERIA, màu trắng, đã cũ, không xác định được IMEI; 01 (một) điện thoại di động Pixel 4XL, màu trắng đen, đã cũ, không xác định số IMEI

- Hoàn trả cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Thành phố B.R: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, đã cũ, không xác định số IMEI, không nắp đậy phía sau; 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen, số IMEI 1: 350538280487328/01

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố B.R đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34/BB.THA ngày 12/01/2023)

[3] Về án phí HSST: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng)

[4] Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31-01-2023) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(PV27);

- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Thành phố B.R;
- Công an Thành phố B.R;
- Thi hành án dân sự Thành phố B.R;
- Bị cáo; các đương sự khác;
- Lưu H sơ vụ án.

Trần Thị Mai